

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 13-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Lành và bà Nguyễn Thị Bắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Hoài N**, sinh năm 1980 tại Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Hoàng P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P2.

Bị cáo có vợ là Võ Thị T1 (Tên gọi khác: Võ Thị Thùy T1) và có 3 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu.

- Tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09-01-1998, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số: 18/HSST ngày 06-3-2002, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 9 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Ngày 13-10-2015, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 17-12-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai đã áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 3 tháng.

- Ngày 10-11-2015, có hành vi gây mất trật tự khu dân cư và bị Công an phường H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5624/QĐ-XPVPHC ngày 24-11-2015.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-7-2021 cho đến nay.

Bị cáo Vũ Hoài N có mặt.

**2. Lê Thanh T**, sinh năm 1980 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị E.

Bị cáo có vợ là Võ Thị N1 và có 2 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-7-2021 cho đến nay.

Bị cáo Lê Thanh T có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Phạm Văn Trần H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn A, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Chị Võ Thị T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Tăng C, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### 1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Thực hiện Quyết định về việc kiện T Tổ tự quản phường H số 04 ngày 03-01-2021; Kế hoạch nhiệm vụ tháng 5 năm 2021 số 22 ngày 04-5-2021 và lịch phân công nhiệm vụ làm trật tự giao thông - trật tự đô thị từ ngày 04 đến ngày 15-5-2021 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P. Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14-5-2021, Tổ tự quản về trật tự giao thông - trật tự đô thị phường H do ông Nguyễn Văn B làm tổ phó cùng các tổ viên là ông Nguyễn Văn N1, ông Phạm Văn Trần H và ông Tăng C - lái xe, sử dụng xe ô tô biển số 81A-004.23 là xe chuyên dụng của Ủy ban nhân dân phường H đi làm nhiệm vụ tuần tra lập lại trật tự đô thị, trật tự an T giao thông, chống lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường làm nơi kinh doanh, buôn bán trên địa bàn phường H. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Tổ tự quản đến đầu hẻm số 96 đường Đ, tổ 1, phường H, thành phố P thì phát hiện nhiều người dân đang buôn bán trái phép lấn chiếm lòng lề đường nên Tổ tự quản đã tiến hành dừng xe lại. Sau đó, đến nhắc nhở và thu giữ hàng hóa buôn bán, trong số đó có chị Võ Thị T1 là người buôn bán cá tại đây. Lúc này, Vũ Hoài N (là chồng của chị T1) điều khiển xe mô tô biển số 81K1-3727 chở Lê Thanh T đi ngang qua hẻm 96 đường Đ, thấy chị T1 đang bị Tổ tự quản thu giữ hàng hóa buôn bán nên N dừng xe, xuống xin Tổ tự quản bỏ qua nhưng không được. Sau đó, N điều khiển xe chở T đi. Tại vị trí N chở T đi là đường một chiều có dải phân cách cố định, N điều khiển xe không đi theo đúng chiều đường mà đi ngược chiều đường về hướng ngã ba H. Thấy vậy, ông Phạm Văn Trần H nhắc nhở "*Đừng đi xe ngược chiều*". N điều khiển xe đi ngược chiều được 7,8 mét thì dừng xe lại, rồi N xuống xe chạy bộ lại chỗ ông H chửi ông H và dùng tay phải đâm ông H 1 cái trúng vào miệng. Lúc này, T cũng chạy đến dùng tay trái đâm ông H 1 cái trúng vào phần trán. Thấy N và T đánh ông H nên người dân và các thành viên trong Tổ tự quản vào can ngăn thì N cùng T lên xe bỏ đi.

Sau khi bị N và T đánh, ông H bị thương. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 19 giờ 30 phút ngày 14-5-2021 đối với ông Phạm Văn Trần H, xác định: Tại vị trí vùng trán bên phải có vết sưng đỏ kích thước 2,5x1,5cm, tâm vết thương cách đầu lông mày phải 5,5cm về phía trên sau. Tại vị trí mặt trong môi trái có vết rách da chảy máu đã khô kích thước 0,7x0,2cm. Do bị thương nên ông H không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tuần tra theo kế hoạch và ông H có đơn trình báo Công an phường H về vụ việc nêu trên.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T và N ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; đồng thời T giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 81K1-3727, số máy 2S01013427, số khung 106Y013427. Sau đó, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Hiện trường vụ việc xảy ra tại đầu hẻm số 96 đường Đ, phường H, thành phố P, nằm bên phần đường một chiều hướng từ ngã ba H đi ngã tư Y. Hẻm số 96 đường Đ rộng 6m; vị trí chị Võ Thị T1 bày bán hàng cách lề đường hẻm số 96 đường Đ về hướng Bắc là 0,5m; vị trí N và T đi xe được một đoạn sau đó thả xe chạy lại xảy ra mâu thuẫn và thực hiện hành vi chửi bới, đánh đấm ông H cách vị trí chị Võ Thị T1 về hướng Nam là 7,8m; vị trí ông H đứng trên vỉa hè và bị N chửi và đánh đấm cách vị trí chị Võ Thị T1 về hướng Bắc là 3m. Sau khi bị N đánh thì ông H chạy về hướng Bắc 7m đứng gần xe ô tô của Tổ trật tự đô thị dừng; tại vị trí này thì ông H bị T dùng tay đánh và chống đối.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Do bị thương nhẹ nên ông Phạm Văn Trần H không phải điều trị. Ngày 13-7-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với ông Phạm Văn Trần H nhưng ông H có đơn từ chối giám định thương tích.

## 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 153/CT-VKS ngày 14-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Hoài N với mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về dân sự: Ông Phạm Văn Trần H không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình và cam đoan sẽ không tái phạm nữa; xin

Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để nuôi dưỡng các con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T phạm tội như sau:

Thực hiện Quyết định về việc kiện T tố tụng quản phường H số 04 ngày 03-01-2021; Kế hoạch nhiệm vụ tháng 5 năm 2021 số 22 ngày 04-5-2021 và lịch phân công nhiệm vụ làm trật tự giao thông - trật tự đô thị từ ngày 04 đến ngày 15-5-2021 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P. Vào khoảng 17 giờ ngày 14-5-2021, Tổ tự quản về trật tự giao thông - trật tự đô thị phường H, gồm ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn N1, ông Phạm Văn Trần H và ông Tăng C tiến hành nhắc nhở và thu giữ hàng hóa buôn bán của một số người dân đang buôn bán trái phép lấn chiếm lòng lề đường tại hẻm số 96 đường Đ, thuộc tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì Vũ Hoài N và Lê Thanh T đi đến xin Tổ tuần tra bỏ qua cho chị Võ Thị T1 - là vợ của N nhưng không được. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 81K1-3727 chở T đi ngược chiều đường thì ông H nhắc nhở. Thấy ông H nhắc nhở, N và T quay lại đâm ông H làm ông H bị thương, rách da chảy máu ở môi trái và bị sưng đỏ ở vùng trán bên phải nên không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Sau đó, N và T ra đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội.

Hành vi chửi, dùng vũ lực đánh chống lại người đang thi hành công vụ do Vũ Hoài N và Lê Thanh T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Hành vi của các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T đã phạm vào tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, Vũ Hoài N là người khởi xướng và cùng Lê Thanh T thực hành tội phạm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Lê Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đầu thú và được ông Phạm Văn Trần H có đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Hoài N có nhân thân xấu.

[4] Về dân sự: Ông Phạm Văn Trần H không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 81K1-3727, số máy 2S01013427, số khung 106Y013427 là của bà Nguyễn Thị E là mẹ của bị cáo Lê Thanh T. Ngày 14-5-2021, bà Nguyễn Thị Echo Lê Thanh T mượn để đi ăn với bạn; việc Lê Thanh T sử dụng xe cùng với Vũ Hoài N đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà Nguyễn Thị E không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe mô tô biển số trên cho bà Nguyễn Thị E là có căn cứ.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hoài N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Hoài N 9 (*chín*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 6 (*sáu*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

### 3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Hoài N và Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 13-01-2022. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**